

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành  
công trình: Cầu An Phú, huyện Quế Sơn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng và số 50/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 680/QĐ-UBND ngày 25/02/2016 của UBND tỉnh về phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình Cầu An Phú, huyện Quế Sơn;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 176/TTr-STC ngày 05/5/2022 (kèm Báo cáo kết quả thẩm tra số 2946/BC-STC ngày 21/10/2021 của Sở Tài chính và phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng tại Quyết định số 69/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của UBND huyện Quế Sơn).*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành**

1. Công trình: Cầu An Phú, huyện Quế Sơn.
2. Chủ đầu tư: UBND huyện Quế Sơn.
3. Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý các dự án đầu tư xây dựng huyện Quế Sơn (nay là Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện Quế Sơn).
4. Địa điểm: huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.
5. Thời gian khởi công: 06/9/2016; hoàn thành: 02/7/2019.

**Điều 2. Kết quả đầu tư**

## 1. Nguồn vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư được duyệt: 41.263.000.000 đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư: vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% tổng mức đầu tư (không bao gồm chi phí bồi thường GPMB) là 27,5 tỷ đồng; kinh phí còn lại do ngân sách huyện Quế Sơn đảm bảo.

c) Vốn đầu tư đã bố trí thực hiện: 36.027.306.000 đồng, gồm:

- Vốn ngân sách tỉnh đã bố trí thực hiện: 27.756.000.000 đồng, gồm: đã thanh toán đến hết kế hoạch năm 2018: 27.756.000.000 đồng; kế hoạch vốn từ năm 2019 đến năm 2022: không bố trí.

- Vốn ngân sách huyện Quế Sơn đã bố trí thực hiện: 8.271.306.000 đồng, gồm: đã thanh toán hết niên độ năm 2021: 7.796.821.000 đồng; kế hoạch vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022: 474.485.000 đồng (chưa thanh toán).

## 2. Chi phí đầu tư:

	Tổng dự toán công trình được duyệt (đồng)	Chi phí đầu tư được quyết toán (đồng)
Tổng số	36.928.894.000	35.835.506.000

3. Chi phí đầu tư không tính vào giá trị tài sản: không có.

## 4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

	Tài sản do Chủ đầu tư quản lý, sử dụng (đồng)	Tài sản bàn giao cho đơn vị khác quản lý, sử dụng (đồng)
Tài sản cố định	35.835.506.000	0

**Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan**

## 1. Chủ đầu tư (UBND huyện Quế Sơn):

a) Được phép tất toán nguồn vốn và chi phí đầu tư công trình: Cầu An Phú, huyện Quế Sơn, với số tiền: 35.835.506.000 đồng.

b) Thanh toán các khoản công nợ theo giá trị quyết toán được phê duyệt. Các khoản công nợ (đến ngày 17/02/2022):

- Tổng nợ phải thu: 80.214.000 đồng.

- Tổng nợ phải trả: 362.899.000 đồng.

*(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục đính kèm)*

c) Quản lý sử dụng tài sản hình thành sau đầu tư phải ghi tăng nguyên giá tài sản cố định hữu hình, với số tiền: 35.835.506.000 đồng và quản lý sử dụng, hạch toán kê khai biến động tài sản theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Tên tài sản/ Quy mô	Nguyên giá (đồng)	Nguồn vốn
* Cầu An Phú, huyện Quế Sơn có chiều dài cầu Lc = 143,15m gồm 4 nhịp dầm I33 bằng bê tông cốt thép dự ứng lực; Khổ cầu Bc = 0,5x2m+7,0m = 8,0m; Mố, trụ cầu bằng bê tông cốt thép đặt trên móng cọc đóng bê tông cốt thép kích thước (40x40)cm.	35.835.506.000	Ngân sách tỉnh và ngân sách huyện

<p>* Đường dẫn hai đầu cầu: Đường cấp VI đồng bằng theo TCVN 4054 – 2005; tổng chiều dài L = 849,26 m, mặt cắt ngang B (nền) = 3,5m (mặt) + 2x1,5m (lề) = 6,5m. Kết cấu mặt đường bê tông nhựa và các công trình trên tuyến.</p> <p>* Cầu bản Km0+674,9: cầu bản bê tông cốt thép, gồm 01 nhịp giản đơn L=9m, khổ cầu Bc = 0,25x2m + 7,0m = 7,5m; Bản mặt cầu đổ tại chỗ bằng bê tông cốt thép; Mố cầu dạng mố nhẹ bê tông cốt thép đặt trên nền cát gia cố cọc tre.</p>		
--	--	--

2. Theo cơ cấu nguồn vốn được duyệt và vốn đầu tư thực tế đã thực hiện, UBND huyện Quế Sơn chịu trách nhiệm chỉ đạo Ban Quản lý dự án - Quỹ đất huyện nộp ngân sách tỉnh số tiền: 256.000.000 đồng (bao gồm số tiền đã thanh toán vượt 80.214.000 đồng) **trước ngày 30/5/2022** theo quy định; đồng thời bố trí ngân sách huyện, số tiền: 64.200.000 đồng để thanh toán dứt điểm nợ phải trả cho dự án: 362.899.000 đồng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Quế Sơn và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP và phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hồng Quang**

**Phụ lục**  
**TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÔNG NỢ**  
*Căn trình: Cầu An Phú, huyện Quế Sơn*  
*(Kèm theo Quyết định số: 1255/QĐ-UBND ngày 11 / 5 /2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)*

TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc hợp đồng thực hiện	Chi phí đầu tư được quyết toán	Đã thanh toán	Công nợ đến ngày 17/02/2022		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
1	2	3	4	5	6	7	8
	<b>Tổng cộng</b>		<b>35.835.506.000</b>	<b>35.552.821.000</b>	<b>362.899.000</b>	<b>80.214.000</b>	
<b>I</b>	<b>Chi phí bồi thường</b>	<b>Chi phí bồi thường</b>	<b>100.929.000</b>	<b>94.193.000</b>	<b>6.736.000</b>	<b>0</b>	
1	Công ty CP Đo đạc địa chính và công trình Hưng Bình	Chi phí Trích đo địa chính	32.236.000	26.000.000	6.236.000		
2	Trung tâm phát triển quỹ đất huyện Quế Sơn	Chi phí bồi thường trực tiếp	68.693.000	68.193.000	500.000		
<b>II</b>	<b>Xây lắp</b>	<b>Chi phí xây dựng</b>	<b>31.084.682.000</b>	<b>31.084.682.000</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
	LD Công ty TNHH XD Phước Thuận và Công ty TNHH Phú Hương	Thi công xây dựng	31.084.682.000	31.084.682.000	0		
<b>III</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>	<b>Chi phí Quản lý dự án</b>	<b>531.840.000</b>	<b>600.000.000</b>	<b>0</b>	<b>68.160.000</b>	
	Ban QL Dự án - Quỹ đất huyện Quế Sơn	Quản lý dự án	531.840.000	600.000.000		68.160.000	
<b>IV</b>	<b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng</b>	<b>2.526.115.000</b>	<b>2.251.438.000</b>	<b>286.731.000</b>	<b>12.054.000</b>	
1	Công ty CP xây dựng Thành Công - CN Quảng Nam	Chi phí khảo sát bước lập dự án ĐTXD	683.272.000	630.000.000	53.272.000		
		Chi phí lập dự án ĐTXD					
2	Công ty CP TVXD 138	Chi phí khảo sát bước thiết kế BVTC	812.091.000	699.255.000	112.836.000		
		Chi phí thiết kế bản vẽ thi công					
3	Công ty CP TVXD 138	Chi phí thiết kế BVTC điều chỉnh	20.000.000		20.000.000		
4	Công ty CP Tâm Giao	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT TCXD	50.155.000	58.209.000		8.054.000	
5	Công ty CPTV và Xây dựng Bách Khoa	Chi phí giám sát thi công xây dựng	632.807.000	578.463.000	54.344.000		
6	Trung tâm nghiên cứu ứng dụng và TVKT NMCT	Chi phí kiểm định công trình	312.790.000	281.511.000	31.279.000		
7	Công ty CPTV và Xây dựng Bách Khoa	Chi phí lập HSYC & đánh giá HSDX TV KS, Lập dự án	11.000.000		11.000.000		
8	Công ty CP Tâm Giao	Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT TV KS, TK BVTC	0	2.000.000		2.000.000	
		Chi phí lập HSMT & đánh giá HSDT TVGS TCXD	0	2.000.000		2.000.000	
9	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Trí Thành	Chi phí thẩm tra thiết kế điều chỉnh	2.000.000		2.000.000		
		Chi phí thẩm tra dự toán điều chỉnh	2.000.000		2.000.000		
<b>V</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>1.591.940.000</b>	<b>1.522.508.000</b>	<b>69.432.000</b>	<b>0</b>	
1	Sở Giao thông vận tải	Chi phí thẩm định DA ĐTXD	6.513.000	6.513.000	0		
		Chi phí thẩm định thiết kế BVTC	25.981.000	25.981.000	0		
		Chi phí thẩm định dự toán	25.091.000	25.091.000	0		
2	LD Công ty TNHH XD Phước Thuận và Công ty TNHH Phú Hương	Chi phí hạng mục chung	1.195.149.502	1.195.149.502	0		
3	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện	Chi phí thẩm định thiết kế điều chỉnh	1.361.000	1.361.000	0		
		Chi phí thẩm định dự toán điều chỉnh	1.304.000	1.304.000	0		
4	Công ty Bảo hiểm MIC Đà Nẵng	Chi phí bảo hiểm công trình	144.951.000	144.951.000	0		
5	Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện	Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT xây lắp	29.677.000	29.677.000	0		
		Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT tư vấn TK BVTC	2.000.000	2.000.000	0		
		Chi phí thẩm định HSMT và kết quả LCNT tư vấn giám sát XD	2.000.000	2.000.000	0		
6	Sở Tài chính tỉnh Quảng Nam	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	58.172.000		58.172.000		
7	XN Miền Trung - CN Công ty TNHH MTV Hữu Nghị Nam Lào	Rà phá bom mìn	99.740.000	88.480.000	11.260.000		